

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Lã Thị N; Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chu Minh T; Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lã Thị N và anh Chu Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị N và Chu Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lã Thị N và Chu Minh T thỏa thuận:

Giao cho chị Lã Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chu Vĩnh K, sinh ngày 02/11/2014, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Chu Minh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Chu Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Lã Thị N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đ được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ chị Lã Thị N đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 04494 ngày 10/12/2020, chị Lã Thị N được hoàn trả lại 150.000 đ tiền tạm ứng án phí. Anh Chu Minh T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận